TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/01/2019
"V/v Không công nhận
quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Nhung
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hươn
2. Bà Lê Thị Ánh Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vưu Thị L, sinh năm 1974.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã Bình S, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/12/2018 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Vưu Thị L trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đức Th sống chung như vợ chồng vào năm 1993, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình hai người chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không phù hợp về tính cách, hay cãi nhau, ông bà đã sống ly thân

hơn một năm nay. Nay bà xét thấy tình cảm của bà đối với ông Th không còn nên bà yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa bà và ông Th.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1994, anh Tràng đã thành niên có khả năng lao động không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 17/01/2019, ông Nguyễn Đức Th trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà L sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1993, do bận đi làm ăn xa nên hai người không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông và bà L thường xuyên mâu thuẫn nên đã sống ly thân hơn một năm nay. Nay bà L đề nghị Tòa án không công nhận giữa ông và bà L là vợ chồng, ông đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1994, anh Tràng đã thành niên có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Vưu Thị L, ông Nguyễn Đức Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà L và ông Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Th sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1993, trên cơ sở tự nguyện, nhưng chưa đăng ký kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Th đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do vậy căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của bà L, không công nhận bà Vưu Thị L và ông Nguyễn Đức Th là vợ chồng là phù hợp.

[3] Về con chung: Hai bên xác nhận, quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1994. Anh Nguyễn Ngọc Tr đã thành niên có khả năng lao động nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Theo bà L trình bày tài sản chung không có, nhưng theo ông Th tài sản chung để vợ chồng ông tự thỏa thuận, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Không có nên không đặt ra để giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm bà L phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Vưu Thị L và ông Nguyễn Đức Th là vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra để giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm bà Vưu Thị L phải chịu là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại biên lai số 001117 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Đương sự vắng mặt được làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Long Thành;
- Thi hành án huyện Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu V.P – H.S;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử | Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Nhung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh ĐN
-VKS
-THA
-Các đương sự
-Lưu hồ sơ
-Lưu VP

Đỗ Thị Nhung